

Số: 1093 /QĐ-UBND

Phường Chu Văn An, ngày 08 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) - Đợt 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHU VĂN AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng, ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực



đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/03/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/03/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thu hồi và giao đất để xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị, thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh; Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của UBND tỉnh về việc thu hồi, giao đất để xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh, (nay là thành phố Chí Linh);

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị thị trấn Sao Đỏ- Chí Linh, tỷ lệ 1/500 (điều chỉnh lần 2);

Căn cứ Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị thị trấn Sao Đỏ, huyện Chí Linh (nay là phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh);

Căn cứ Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh) của Công ty TNHH Hoàn Hảo;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 31/TB-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của UBND thành phố Chí Linh để thực hiện Dự án Khu đô thị thị trấn Sao Đỏ - Chí Linh nay là phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh; Thông báo thu hồi đất (Điều chỉnh) số 154/TB-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Chu Văn An để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng);

Căn cứ Biên bản xác định nguồn gốc sử dụng đất, diện tích, loại đất, nguồn gốc hình thành tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) ngày 25 tháng 3 năm 2026 của UBND phường Chu Văn An;

Căn cứ Thông báo nộp tiền số LTB2610703-TK0005175/TB-TCS10 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thuế cơ sở 10 thành phố Hải Phòng về tiền sử dụng đất;

Căn cứ Văn bản số 45/HĐGPMB ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất GPMB thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) (01 hộ gia đình ông Nguyễn Văn Dũng và bà Trần Thị Cương);

Căn cứ Thông báo số 01/TB-HĐTĐG ngày 07/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể UBND phường Chu Văn An về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) - Đợt 1;

Căn cứ Chứng thư định giá đất số 91/2026/CT-ĐGD và Báo cáo thuyết minh số 91/2026/BC-ĐGD ngày 07 tháng 05 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn Bất động sản và Tài nguyên môi trường Hà Nội: Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) - Đợt 1;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 278/TTr-KTHTĐT ngày 08 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) - Đợt 1, cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích, loại đất dự kiến thu hồi của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức là 1.145,6 m², trong đó:

+ Đất ở đô thị (ODT): 120,0 m²

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN) đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 1.025,6 m²

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp diện tích thu hồi đính kèm)

2. Mục đích và thời hạn sử dụng đất:

- Đất ở tại đô thị (ODT), đất trồng cây lâu năm (CLN).

- Thời hạn sử dụng đất:

+ Đất nông nghiệp: 50 năm.

+ Đất ở: Lâu dài.

3. Giá đất:

STT	Đoạn đường, loại đất	Khu vực/ Vị trí	Giá đất theo bảng giá đất hiện hành (Đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (Đồng/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	1	140.000	140.000
2	Đất ở tại đô thị (ODT) đường Trần Hưng Đạo (từ Hữu Nghị đến Quốc lộ 37)	2	11.500.000	27.800.000

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) - Đợt 1, cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) - Đợt 1, bao gồm:

1.1. Tổng diện tích, vị trí đất thu hồi:

- Tổng diện tích thu hồi là: 1.145,6 m².

- Vị trí đất thu hồi: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chu Văn An.

Trong đó:

+ Đất ở đô thị (ODT): 120,0 m²

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN) đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 1.025,6 m²

1.2. Tổng số người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

- Gồm 01 hộ gia đình, cá nhân, thuộc Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chu Văn An.

1.3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là: **4.218.462.000 đồng**.

(Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn). Trong đó:

+ Bồi thường diện tích đất ở tại đô thị (ODT) (Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Hữu Nghị đến Quốc lộ 37):

120,0 m² (ODT - Vị trí 2) x 27.800.000 đ/m² = 3.336.000.000 đồng.

+ Bồi thường diện tích đất trồng cây lâu năm (CLN):

1.025,6 m² (CLN- Vị trí 1) x 140.000 đ/m² = 143.584.000 đồng.

+ Bồi thường thiệt hại cây cối hoa màu trên đất: 40.859.000 đồng.

+ Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc: 698.019.000 đồng.

- Tổng số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: 552.000.000 đồng.

- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ tiền sử dụng đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất: 3.666.462.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn.)

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp phương án đính kèm)

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Thực hiện theo Quyết định phê duyệt dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. (Chi tiết theo Phương án đính kèm).

3. Tiến độ thực hiện phương án.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan.

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND phường Chu Văn An phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường,

hỗ trợ tái định cư tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường và nhà văn hóa tổ dân phố nơi có đất thu hồi.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phường gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND phường phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo Quyết định này và thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo Thông báo của cơ quan thuế.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị công khai Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử phường.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 5 năm 2026.

Điều 5. Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường; Trưởng Thuế cơ sở 10; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại Điều 2 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thương



BẢNG TỔNG HỢP
PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ PHƯỜNG SAO ĐỎ, THỊ XÃ CHÍ LINH
(NAY LÀ PHƯỜNG CHU VĂN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG) - Đợt 1

Địa điểm: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, Phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND phường Chu Văn An)

Đơn vị tính: VND

Stt	Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản	Bồi thường về đất				Bồi thường cây cối, hoa màu	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc	Tổng cộng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo thông báo của Thuế cơ sở 10 thành phố Hải Phòng	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ tiền sử dụng đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất
		Đất ở đô thị (ODT) - Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Hữu Nghị đến Quốc lộ 37), vị trí 02, đơn giá 27.800.000 đ/m2		Đất trồng cây lâu năm (CLN), đơn giá 140.000đ/m2						
		Diện tích (m2)	Thành tiền	Diện tích (m2)	Thành tiền					
(1)	(2)	(3)		(4)		(5)	(6)	(7)=(3)+(4)+(5)+(6)	(8)	(9)=(7)-(8)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Trần Thị Cương	120,0	3.336.000.000	1.025,6	143.584.000	40.859.000	698.019.000	4.218.462.000	552.000.000	3.666.462.000
Tổng cộng		120,0	3.336.000.000	1.025,6	143.584.000	40.859.000	698.019.000	4.218.462.000	552.000.000	3.666.462.000

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ PHƯỜNG SAO ĐỎ, THỊ XÃ CHỈ LINH (NAY LÀ PHƯỜNG CHU VĂN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG) - Đợt 1

Địa điểm: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, Phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND phường Chu Văn An)

I. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản

- Ông: Nguyễn Văn Dũng - Số CCCD: 037041000422, do cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Cấp ngày 25/04/2021
- Bà: Trần Thị Cương - Số CCCD: 030150004614, do cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Cấp ngày 25/04/2021
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chu Văn An.
- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chu Văn An.

A. Về đất đai:

I. Vị trí, loại đất, diện tích, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Địa chỉ, vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích đất thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc sử dụng đất
1	Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chu Văn An - Vị trí 02	ODT	37	65	120,0	0,0	Đất đủ điều kiện cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
2	Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, phường Chu Văn An - Vị trí 01	CLN			1.025,6	0,0	
Tổng cộng					1.145,6	0,0	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi thường về đất							
1.1	Đất trồng cây lâu năm (CLN), Vị trí 01	m ²	1.025,6	140.000	100%	1,0	143.584.000	
1.2	Đất ở (ODT) - Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ Hữu Nghị đến Quốc lộ 37), Vị trí 02	m ²	120,0	27.800.000	100%	1,0	3.336.000.000	
2	Hỗ trợ						-	
Tổng cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ về đất (A)							3.479.584.000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây keo tai tượng, cây si, cây chè, cây vối, cây lộc vừng, cây bưởi, cây nhãn, cây móc mật, cây xoan, cây na, cây cau, cây sung, cây mít, cây chùm ngây, cây ổi, cây đu đủ, cây thiết mộc lan, cây xoài, cây đình lăng, cây nhót, cây hoa nhài, cây tre, rau ngót.						40.859.000	
Tổng tiền bồi thường cây cối hoa màu (I)							40.859.000	

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú
II	Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc:							
II.1	Công trình vật kiến trúc xây dựng trên đất ở (ODT), bồi thường 100%:							
1	Nhà ở cấp IV: - Tường xây gạch pabanh, nền lát gạch đỏ 30*30 mái lợp fibro xi măng kc xà gỗ vì kèo thép; chiều cao H = 3,9m, móng xây gạch chi đặc, đường điện đi nổi, đường nước đi chìm KT: 7,6*8,8	m2	66,88				501.997.193	
2	Hạng mục công trình khác: - Sân trước và cạnh nhà, nền láng vữa xi măng, tường rào xây gạch hoa, hàng rào lưới B40, Cột bê tông cốt thép, bán mái trước nhà lợp Fibroximang kết cấu xà thép						35.383.828	
	Cộng tiền bồi thường Nhà ở cấp IV và công trình hạng mục khác xây dựng trên đất ở (II.1)						537.381.021	
II.2	Công trình phục vụ đời sống xây dựng trên cùng thửa đất có đất ở, hỗ trợ 100%:							
1	Bán mái lợp Fibroximang kết cấu xà thép, cột bê tông cốt thép chống bán mái; 04 bể nước; Kho chứa đồ tường xây gạch pabanh, mái lợp tôn kết cấu thép; Giếng đào xây gạch chi, nắp giếng đồ bê tông cốt thép; Đường đi láng vữa xi măng, Tường bao + móng xây gạch pabanh, Trụ cổng + móng xây gạch pabanh, cổng sắt; Bể phốt sau nhà xây gạch chi d=110, đáy đồ BT, nắp đồ BTCT						160.637.983	
	Cộng tiền bồi thường công trình phục vụ đời sống xây dựng trên cùng thửa đất có đất ở (II.2)						160.637.983	
	Cộng tiền tài sản vật kiến trúc (II)=(II.1)+(II.2) (làm tròn)						698.019.000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B)=(I+II)						738.878.000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						4.218.462.000	

Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn.

- C. Số tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: 552.000.000 (đồng)
- D. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ tiền sử dụng đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (D)= (A+B-C) 3.666.462.000 (đồng)

Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn.



BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH

Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường Chu Văn An để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (nay là phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) - Đợt 1

Địa điểm: Tổ dân phố Trần Hưng Đạo, Phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND phường Chu Văn An)

STT	Chủ sử dụng đất	Diện tích thu hồi theo Thông báo thu hồi đất (Điều chỉnh) số 154/TB-UBND ngày 05/12/2025 của UBND phường Chu Văn An						Diện tích thu hồi theo Giấy tờ pháp lý QSĐĐ			
		Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Loại đất	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Đất đủ điều kiện cấp GCN QSĐĐ, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
									Tổng diện tích (m2)	Đất ở (ODT) (m2)	Đất trồng cây lâu năm (CLN) (m2)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Trần Thị Cương	65	37	1.145,6	1.145,6	-	ODT+CLN	1.145,6	1.145,6	120,0	1.025,6
Tổng		-	-	1.145,6	1.145,6	-	-	1.145,6	1.145,6	120,0	1.025,6